TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 189/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Thổ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị N, có vợ là Đặng Thị H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2009/HSST ngày 21/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt Trương Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, truy thu 170.000 đồng. Ngày 16/02/2015, T chấp hành xong hình phạt tù và được ra trại. Ngày 21/9/2009 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V.

Người chứng kiến: Anh Bùi Xuân H1 và anh Tạ Minh D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2023, Trương Văn T đang chơi ở khu vực phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy Heroine nên một mình đi bộ đến khu C thuộc tổ dân phố V, phường K, thành phố V tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp 01 người nam giới theo T khai người đó khoảng 40 tuổi, dáng giống người nghiện đang đứng ở gần Chợ. Qua nói chuyện, T hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy loại Heroine với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy đó ở lòng bàn tay phải rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng, còn người nam giới đã bán ma túy cho T đi đâu không rõ. Khi đi đến khu vực cổng Đài tưởng niệm A thuộc Tổ dân phố V, phường K, thành phố V thì T bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V phối hợp với Công an phường K kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy bạc nhỏ, mặt bên ngoài màu trắng, mặt bên trong màu vàng, bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng, T khai nhận đây là H2 vừa mua được nhưng chưa kịp sử dụng; tạm giữ tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Văn T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói giấy bạc bên trong chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của T vào phong bì thư ký hiệu A1 và đưa Tuấn cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn T tại tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ được gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm giữ đối với Trương Văn T và ra Quyết định số 437 trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh V giám định đối với chất cục, bột màu trắng trong gói giấy bạc thu giữ của Trương Văn T (mẫu ký hiệu A1). Tại Kết luận giám định số 2405/KLGĐ ngày 01/9/2023 của Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận:

*"Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1960g (Không phẩy một chín sáu không gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroine (*H*).*

*Heroine (*H3*) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1=0,1584 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh V*"*.

Trương Văn T đã được thông báo Kết luận giám định nêu trên và không có ý kiến gì thắc mắc, khiếu nại gì.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn tiến hành xác minh tại phường K, thành phố V về người nam giới bán ma túy có đặc điểm như T mô tả nhưng ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa xác định được cụ thể đối tượng.

Tại Cáo trạng số 174/CT-VKSTPVY ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trương Văn Tuấn về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, Trương Văn T giữ nguyên lời khai nhận tội ở giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 xử phạt Trương Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2023; không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS 2015; áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn T; tịch thu tiêu hủy 0,1584g (Không phẩy một năm tám bốn gam) ma túy loại Heroine, được niêm phong dán kín trong bao gói giấy "MẪU TRẢ".

Bị cáo T không có bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại hòa nhập cộng đồng tu dưỡng thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ, cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 28/8/2023, tại khu vực tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Trương Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1960g ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh V bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Trương Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Điều luật có quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi bị bắt, Trương Văn T tuy không có tiền án, tiền sự nhưng năm 2009 đã bị kết án về tội Mua bán trái phép, chấp hành án xong và đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục vi phạm, thể hiện bị cáo là người có thái độ coi thường pháp luật. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo khỏi đời sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng

giáo dục bị cáo biết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy, mức hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về phạt bổ sung: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS 2015 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng có liên quan trong vụ án:

Nguồn gốc ma túy Heroine trong vụ án, T khai mua được từ 01 người nam giới khoảng 40 tuổi tại gần khu vực Chợ thuộc Tổ dân phố V, phường K, thành phố V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tại phường K nhưng ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa có kết quả. Do vậy, cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng để xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn T, là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

Đối với 0,1584g ma túy Heroine cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trương Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Trương Văn T 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Trương Văn T 01 Căn cước công dân mang tên Trương Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 0,1584g (Không phẩy một năm tám bốn gam) ma túy loại Heroine, được niêm phong dán kín trong bao gói giấy "MẪU TRẢ", trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh V hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm nêu tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Trương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh P;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Y;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Quang